VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

CHÍNH PHỦ

CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 66/2018/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 12 tháng 5 năm 2018*

NGHỊ ĐỊNH
Quy định về chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước theo quy định tại Phụ lục số 6 Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước, gồm:

a) Cán bộ, công chức, viên chức của Kiểm toán nhà nước;

b) Người lao động hợp đồng theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp.

Điều 2. Chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước

Chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các văn bản quy định, hướng dẫn về tiền lương của Chính phủ.

Điều 3. Kinh phí để thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước

Hàng năm, căn cứ vào kết quả thực hiện kiến nghị kiểm toán, Kiểm toán nhà nước được trích 5% số tiền do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị theo quy định tại khoản 1 Phụ lục 6 quy định chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 325/2016/UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước, bao gồm:

1. Các khoản tăng thu ngân sách nhà nước về thuế, phí, lệ phí và các khoản thu khác.

2. Các khoản đã chi ngân sách sai chế độ đã nộp lại ngân sách nhà nước.

3. Các khoản đã chi ngân sách sai chế độ đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý giảm chi, giảm thanh toán.

4. Các khoản kinh phí bố trí dự toán vượt định mức phân bổ, sai nguồn do Kiểm toán nhà nước phát hiện và kiến nghị đã được cơ quan có thẩm quyền xử lý thu hồi nộp ngân sách nhà nước.

Điều 4. Sử dụng kinh phí được trích để thực hiện chế độ ưu tiên đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước

Kiểm toán nhà nước sử dụng số kinh phí 5% để chi cho các nội dung sau:

1. Chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước không vượt quá 0,8 lần mức lương do Nhà nước quy định, gồm:

a) Lương ngạch bậc, chức vụ;

b) Các khoản phụ cấp:

- Phụ cấp chức vụ;

- Phụ cấp vượt khung;

- Phụ cấp ưu đãi theo nghề quy định tại Nghị quyết số 325/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 29 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chế độ đối với cán bộ, công chức của Kiểm toán nhà nước.

2. Số kinh phí còn lại sau khi chi khuyến khích, thưởng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của Kiểm toán nhà nước được sử dụng để đầu tư cơ sở vật chất và tăng cường năng lực hoạt động của ngành.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

2. Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ về chế độ tiền lương, chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức, viên chức kiểm toán nhà nước và chế độ ưu tiên đối với kiểm toán viên nhà nước; Nghị định số 32/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ và Nghị định số 02/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 01 năm 2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 162/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2006 của Chính phủ hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Tổng Kiểm toán nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc